

Số: **34** /2018/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **29** tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12; Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ “Về quản lý dự án đầu tư xây dựng”; Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở”;

Căn cứ Thông tư 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ Xây dựng “Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở”;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3570/TTr-SXD ngày 04/10/2018 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 186/BC-STP ngày 14/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2018.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
 - TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Như điều 3;
 - V0-3, XD1-6, GT1,2, NC, QH1-3;
 - Lưu: VT, XD4.
- 10bQĐ 10-10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Diện

**QUY CHẾ PHỐI HỢP QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 34/2018/QĐ-UBND ngày 29/10/2018
của UBND tỉnh Quảng Ninh)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Quy chế này quy định về trách nhiệm quản lý, nhiệm vụ và mối quan hệ phối hợp giữa Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện), UBND các phường, xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã), Ban Quản lý Khu kinh tế (trong địa bàn Khu kinh tế và Khu công nghiệp), Đội kiểm tra trật tự đô thị và môi trường cấp huyện, Thanh tra Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quản lý trật tự xây dựng:

Quản lý trật tự xây dựng theo quy chế này là việc các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng được cấp và quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị được duyệt (đối với trường hợp miễn giấy phép xây dựng). Nội dung quản lý theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 15/2016/TT-BXD:

1. Đối với công trình được cấp giấy phép xây dựng: Việc quản lý trật tự xây dựng căn cứ vào các nội dung được quy định trong giấy phép xây dựng đã được cấp và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng (theo quy định tại Khoản 2, Điều 89, Luật Xây dựng năm 2014):

a) Việc quản lý trật tự xây dựng căn cứ vào quy hoạch xây dựng được duyệt và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Đối với khu vực chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt, Ủy ban nhân dân các cấp theo phân cấp có trách nhiệm ban hành quy định về quản lý quy hoạch, kiến trúc để quản lý trật tự xây dựng.

b) Nội dung quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình được miễn giấy phép xây dựng là kiểm tra sự tuân thủ quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị (nếu có) hoặc Quy định về quản lý quy hoạch, kiến trúc. Đối với trường hợp thiết kế xây

dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thì nội dung quản lý xây dựng là kiểm tra sự tuân thủ thiết kế đã được thẩm định và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc xử lý:

1. Công trình xây dựng, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý theo quy định pháp luật.
2. Việc xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và công dân cùng tham gia giám sát.
3. Mọi thông tin phản ánh về công trình vi phạm trật tự xây dựng đều phải được kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật.
4. Đảm bảo bí mật về thông tin cá nhân và các thông tin có liên quan đến người cung cấp thông tin về công trình vi phạm trật tự xây dựng.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp:

1. Phân định rõ trách nhiệm của UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Xây dựng trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh; đảm bảo công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng được thực hiện thường xuyên, liên tục, thống nhất, đúng thẩm quyền, phát huy hiệu quả mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.
2. Công trình xây dựng phải được thường xuyên kiểm tra từ khi khởi công đến khi hoàn thành việc xây dựng; các vi phạm về trật tự xây dựng phải được lập hồ sơ vi phạm và xử lý kịp thời, triệt để, đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.
3. Đảm bảo sự thống nhất giữa Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng một cách chặt chẽ, đồng bộ, tránh đùn đẩy trách nhiệm, buông lỏng trong công tác quản lý trật tự xây dựng.
4. Nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan tham gia phối hợp phải tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm không chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp giữa các cơ quan liên quan phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền của mỗi cơ quan đã được pháp luật quy định và yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét quyết định.

Chương II

TIẾP NHẬN, XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Điều 5. Phản ánh thông tin và trách nhiệm tiếp nhận thông tin:

1. Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi vi phạm trật tự xây dựng đều có quyền phản ánh thông tin đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền được quy định tại Khoản 2, Điều này để được xác minh, xử lý theo quy định.

2. Trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh:

a) Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Đội kiểm tra trật tự đô thị và môi trường cấp huyện, Ban Quản lý Khu kinh tế, Thanh tra Sở Xây dựng.

Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải lập hộp thư điện tử; số điện thoại đường dây nóng; sổ tiếp nhận thông tin tại trụ sở cơ quan đơn vị, đồng thời phân công người trực tiếp nhận thông tin, theo dõi và xử lý thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo quy định.

b) Các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin: Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện, Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế, Đội trưởng Đội kiểm tra trật tự đô thị và môi trường cấp huyện, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm kịp thời tiếp nhận thông tin phản ánh các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng và chỉ đạo xử lý theo quy định.

Các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải công bố số điện thoại cá nhân và đảm bảo liên lạc 24/24 giờ, để kịp thời tiếp nhận thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng và chỉ đạo xử lý theo quy định.

c) Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn lập các loại sổ, biểu mẫu ghi chép quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin; kiểm tra, xử lý công trình vi phạm để thống nhất thực hiện.

Điều 6. Trách nhiệm xử lý thông tin:

1. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, những cơ quan và cá nhân có trách nhiệm quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Quy chế này có trách nhiệm phân công thanh tra viên, cán bộ, công chức, thuộc quyền được giao nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng để kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định và báo cáo kết quả kịp thời.

2. Trong trường hợp thông tin về một hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng được chuyển đến nhiều cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin thì thông tin đó phải được chuyển tiếp đến người có trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo quy định tại Điều 8, Chương III, Quy chế này. Việc chuyển tiếp thông tin phải được cập nhật vào sổ tiếp nhận thông tin để theo dõi và xử lý theo quy định.

Chương III **PHÂN CÔNG, TRÁCH NHIỆM VỀ QUẢN LÝ** **TRẬT TỰ XÂY DỰNG**

Điều 7. Phân công về quản lý trật tự xây dựng:

1. Sở Xây dựng:

Thanh tra Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình được quy định ở Khoản 4 Điều này) đối với các công trình xây dựng:

- a) Công trình do UBND tỉnh quyết định đầu tư.
- b) Công trình do Bộ, ngành Trung ương quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh.
- c) Công trình cấp đặc biệt do Bộ Xây dựng cấp giấy phép xây dựng.
- d) Công trình có vốn đầu tư nước ngoài do Sở Xây dựng cấp phép theo phân cấp của UBND tỉnh.

2. UBND cấp huyện:

a) Công trình do UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng, quyết định đầu tư theo phân cấp của UBND tỉnh.

b) Nhà ở riêng lẻ trên địa bàn; các công trình khác thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng theo phân cấp của UBND tỉnh; đối với các công trình tôn giáo thực hiện theo quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh “V/v phân cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu, quản lý trật tự xây dựng và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với các công trình cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình tôn giáo, tín ngưỡng đã được xếp hạng di tích cấp tỉnh trở lên)”; trừ các công trình quy định tại khoản 3 Điều này.

3. UBND cấp xã:

Công trình do UBND cấp xã quyết định đầu tư theo phân cấp của UBND tỉnh.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế:

Kiểm tra các công trình xây dựng trong khu công nghiệp theo thẩm quyền, phối hợp với UBND cấp huyện và Sở Xây dựng kiểm tra các công trình xây dựng trong khu kinh tế.

Điều 8. Trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng:

1. Giám đốc Sở Xây dựng:

Chỉ đạo Chánh Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện các công việc sau:

a) Chủ trì tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành theo thẩm quyền hoặc các Quyết định xử lý vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Định kỳ 6 tháng, một năm tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng để báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng về tình hình quản lý trật tự xây dựng và kết quả thực hiện công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

c) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng nhằm nâng cao nhận thức pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn, phòng ngừa hiệu quả các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện:

a) Tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng trên địa bàn do Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành theo thẩm quyền hoặc Quyết định do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành có sự phân công cho Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức thực hiện.

b) Chỉ đạo lực lượng phối hợp kịp thời với Thanh tra Sở Xây dựng theo kế hoạch hoặc lịch làm việc để thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động xây dựng trên địa bàn; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền; kịp thời cung cấp thông tin (quy hoạch, địa điểm, địa chỉ,...) các công trình xây dựng cho Thanh tra Sở Xây dựng để làm cơ sở xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng.

c) Đề xuất UBND tỉnh ban hành biện pháp cần thiết, phù hợp thực tế nhằm quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả; thông tin về Sở Xây dựng những bất cập cần sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng.

d) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng nhằm nâng cao nhận thức pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn, phòng ngừa hiệu quả các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng.

3. Chủ tịch UBND cấp xã:

a) Quản lý, theo dõi, kiểm tra phát hiện kịp thời, lập biên bản đình chỉ xây dựng và ra quyết định thực hiện xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra điều kiện khởi công xây dựng công trình và quản lý, xây dựng công trình trên địa bàn (các công trình xây dựng trái phép gồm: Công trình xây dựng không có giấy phép mà theo quy định phải có giấy phép; công trình chưa được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư đối với công trình miễn giấy phép; công trình xây dựng trên đất không được phép xây dựng; công trình xây dựng sai phép; công trình xây dựng lấn chiếm lộ giới, hành lang đường bộ, hành lang bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, không gian đô thị).

b) Đề xuất UBND cấp huyện xử lý các trường hợp xây dựng vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.

c) Phối hợp kịp thời với Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động xây dựng trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền; kịp thời cung cấp thông tin (quy hoạch, địa điểm, địa chỉ,...) các công trình xây dựng cho Thanh tra Sở Xây dựng để làm cơ sở xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng.

d) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng nhằm nâng cao nhận thức pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn, phòng ngừa hiệu quả các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng.

4. Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế:

Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế chịu trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng trong khu công nghiệp theo quy định hiện hành, phối hợp với Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND cấp huyện đề xuất việc xử lý vi phạm về trật tự xây dựng và quản lý hoạt động; phối hợp với Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND cấp huyện việc xử lý vi phạm về trật tự xây dựng và quản lý hoạt động trong địa bàn khu kinh tế.

Chương IV

PHỐI HỢP VỀ QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp quản lý trật tự xây dựng:

1. Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong công tác quản lý trật tự xây dựng, các cơ quan chủ trì chủ động thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn.

2. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phương án và các biện pháp nhằm đảm bảo hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng, đồng thời thông báo nhanh bằng điện thoại (trường hợp đột xuất) hoặc bằng văn bản đến các cơ quan có liên quan thực hiện.

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp xử lý vi phạm trật tự xây dựng:

1. Giám đốc Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND cấp huyện thực hiện các quy định chính sách của pháp luật về quản lý trật tự xây dựng tại địa phương, xử lý vi phạm theo thẩm quyền; đồng thời kiến nghị cấp thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, không xử lý kịp thời đối với các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các công việc cần thiết đối với công trình đầu tư xây dựng ở khu vực chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt.

c) Trả lời bằng văn bản về kiến trúc, quy hoạch thuộc thẩm quyền quản lý đối với công trình khi có văn bản hỏi ý kiến của cơ quan cấp phép xây dựng trong thời gian theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 102, Luật Xây dựng năm 2014.

d) Giải quyết kịp thời các kiến nghị về chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý trật tự xây dựng của UBND cấp huyện, cấp xã khi có yêu cầu.

e) Tạm ngừng xem xét, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về trật tự xây dựng theo đề nghị của UBND cấp huyện khi được yêu cầu hoặc đề xuất UBND tỉnh tạm ngừng giải quyết các thủ tục thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện:

a) Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của UBND tỉnh, các đề nghị của Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trật tự xây dựng. Trường hợp không thực hiện phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do không thực hiện.

b) Kiểm tra, đôn đốc UBND cấp xã xử lý vi phạm theo thẩm quyền, đồng thời xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, không xử lý kịp thời đối với các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn và các chỉ đạo, kiến nghị xử lý của cơ quan tham gia phối hợp.

c) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các công việc cần thiết đối với công trình đầu tư xây dựng ở khu vực chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt.

d) Trả lời bằng văn bản về kiến trúc, quy hoạch thuộc thẩm quyền quản lý đối với công trình khi có văn bản hỏi ý kiến của cơ quan cấp phép xây dựng trong thời gian theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 102, Luật Xây dựng năm 2014.

e) Tạm ngừng xem xét, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo đề nghị của người có thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng theo Điều 8 của Quy định này để đảm bảo thi hành các biện pháp xử lý vi phạm.

f) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan theo đề nghị của Sở Xây dựng để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra.

3. Chủ tịch UBND cấp xã:

a) Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của UBND cấp huyện, các kiến nghị của Thanh tra Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra, phát hiện, thông báo và xử lý vi phạm trật tự xây dựng. Trường hợp không thực hiện phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do không thực hiện.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các công việc cần thiết đối với công trình đầu tư xây dựng ở khu vực chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt.

c) Tạm ngừng xem xét, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo đề nghị của người có thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng theo Điều 8 của Quy định này để đảm bảo thi hành các biện pháp xử lý vi phạm.

d) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ liên quan theo đề nghị của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra.

4. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế: Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm trật tự xây dựng trong các khu công nghiệp và phối hợp với UBND cấp huyện trong việc quản lý trật tự xây dựng. Khi phát hiện vi phạm phải kịp thời thông báo và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý theo quy định.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Công an, đơn vị cung ứng dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác liên quan.

a) Thủ trưởng cơ quan Công an cấp huyện, cấp xã trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cùng cấp trong quyết định đình chỉ thi công xây dựng, cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm.

b) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phải thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong quyết định đình chỉ thi công xây dựng, cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm. Trường hợp không thực hiện, thực hiện không kịp thời hoặc bao che, tiếp tay cho hành vi vi phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Phối hợp thực hiện các Quyết định xử lý vi phạm hành chính:

1. Trường hợp UBND tỉnh ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì cơ quan, tổ chức thực hiện Quyết định và cơ quan theo dõi, giám sát việc thực hiện Quyết định do UBND tỉnh phân công.

2. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành và chỉ đạo các Trưởng Đoàn thanh tra đôn đốc, tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Trưởng đoàn thanh tra ban hành; Đôn đốc việc thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do UBND tỉnh ban hành.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành; Đồng thời, tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do UBND tỉnh ban hành.

4. Chủ tịch UBND cấp xã theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND cấp xã ban hành và đôn đốc, tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành, phân công thực hiện.

Điều 12. Phương thức trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu:

1. UBND cấp huyện và UBND cấp xã thông tin kịp thời về tình hình vi phạm pháp luật về xây dựng, các tổ chức hoạt động xây dựng, các hành vi trốn tránh, che giấu vi phạm hành chính, cố tình vi phạm trên địa bàn cho Thanh tra Sở Xây dựng để có biện pháp phối hợp xử lý theo quy định.

2. Chế độ báo cáo: Hàng tháng, quý, năm, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả tình hình kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn (theo biểu mẫu do Sở Xây dựng ban hành) về Sở Xây dựng (thông qua Thanh tra Sở).

Điều 13. Giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện giữa Sở Xây dựng với UBND cấp huyện, xã và các Sở, ban ngành:

1. Trong quá trình phối hợp giữa Thanh tra Sở Xây dựng với UBND cấp xã nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc không thống nhất trong việc giải quyết vụ việc thì Chủ tịch UBND cấp xã và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp giải quyết.

2. Trong quá trình thực hiện phối hợp giữa Thanh tra Sở Xây dựng với UBND cấp huyện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc không thống nhất trong việc giải quyết, xử lý vụ việc thì Chủ tịch UBND cấp huyện và Giám đốc Sở Xây dựng cùng phối hợp giải quyết.

3. Trường hợp các bên vẫn không thống nhất được thì Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

Điều 14. Trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công tác xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng:

Trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định tại Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 và Luật Tố cáo số 03/2011/QH13 ngày 11/11/2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Công tác thông tin, báo cáo:

Sở Xây dựng chủ trì tiến hành giao ban, báo cáo và đánh giá công tác phối hợp hoạt động theo quy định; chủ trì tiến hành sơ kết, tổng kết công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn báo cáo UBND tỉnh.

Điều 16. Điều khoản thi hành:

1. Giám đốc Sở Xây dựng, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện, các nội dung liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu trong quy định này được điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo nội dung được điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế của văn bản đó.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Diện